

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2018.

*“V/v ly hôn, tranh chấp về
con chung khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định và bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2018 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lương Công N1, sinh ngày 01/02/1984.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 14, thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Số 6, đường 5, khu công nghiệp Phương Uyên, Nhị Lâm, Chương Hóa, Đài Trung, Đài Loan.

Anh N1 ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 2, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương giao nhận các tài liệu đối với Tòa án.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N2, sinh ngày 17/10/1983.

Địa chỉ: Xóm 14, thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Thị H, sinh năm 1953; Địa chỉ: Xóm 14, thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Anh N1, chị N2 và bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn ngày 12/6/2018 (có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), anh N1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N2 được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2009 tại UBND xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi anh đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau, ít có thời gian nói chuyện, quan tâm, động viên nhau. Từ đó, vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau không còn chung thủy nên không thể trò chuyện với nhau bình thường và thường xuyên xảy ra tranh cãi và xung đột. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên làm đơn xin ly hôn với chị N2.

Về con chung: Anh và chị N2 có một con chung là Lương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 14/12/2009, hiện cháu T đang sống cùng với bà Dương Thị H (bà nội cháu). Khi ly hôn, anh N1 xin nuôi cháu T, trong thời gian anh N1 ở nước ngoài, anh ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Dương Thị H thay anh nuôi dưỡng cho cháu và không yêu cầu chị N2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị N2 không có tài sản chung, nợ chung hay công sức đóng góp cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện đang lao động tại Đài Loan nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

- Tại bản tự khai, chị N2 trình bày: Về điều kiện, H cảnh kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh N1 trình bày trong đơn xin ly hôn là đúng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, anh N1 xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị N2 đồng ý với yêu cầu của anh N1 về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà H (mẹ đẻ anh N1) đồng ý nhận ủy quyền của anh N1 và đồng ý nuôi dưỡng cháu Lương Nguyễn Bảo T trong thời gian anh N1 lao động tại Đài Loan.

Tại phiên tòa, anh N1, chị N2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Lương Công N1 là H toàn đúng quy định của pháp luật; Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự luật định; Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS), Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho anh N1 ly hôn chị N2, giao cho anh N1 nuôi cháu

Lương Nguyễn Bảo T, chị N2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh N1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lương Công N1 đang cư trú tại Đài Loan nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N1, chị N2 và bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

Anh Lương Công N1 và chị Nguyễn Thị N2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do từ khi anh N1 đi lao động tại Đài Loan vào năm 2013, vợ chồng không sống gần nhau, không còn tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Anh N1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, chị N2 đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh N1 và chị N2 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho anh N1 ly hôn với chị N2.

Về con chung: Anh N1 và chị N2 có một con chung là Lương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 14/12/2009. Trên cơ sở nguyện vọng của anh N1, chị N2 và ý kiến của cháu T, HĐXX giao con chung cho anh N1 nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị N2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tạm giao cháu T cho bà Dương Thị H (là mẹ anh N1) nuôi dưỡng trong thời gian anh N1 lao động ở Đài Loan.

Về tài sản chung: Anh N1 và chị N2 không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Lương Công N1 khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Lương Công N1 ly hôn với chị Nguyễn Thị N2.

2. Về con chung: Giao con chung là Lương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 14/12/2009 cho anh Lương Công N1 nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị N2 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cản.

Tạm giao cháu Lương Nguyễn Bảo T cho bà Dương Thị H (là mẹ anh N1) nuôi dưỡng trong thời gian anh N1 lao động ở Đài Loan.

3. Về án phí: Anh Lương Công N1 phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003205 ngày 16/7/2018, anh N1 đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Nguyên đơn (ở nước ngoài) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp pháp. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp pháp./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Mạc, Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tuyển

